

N 26/6

L(6)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
Năm 2017**



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

26-06-2018

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600687943 so Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 09/3/2017.
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 35.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 0613.560.727
- Số fax: 0613.560.455
- Website: <http://www.idico-mci.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): MCI

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO (IDICO-MCI) được thành lập theo Quyết định số 1713/QĐ-BXD ngày 06/12/2000 của Bộ Xây dựng trên cơ sở tổ chức lại Nhà máy vật liệu xây dựng Tuy hạ của Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp - Bộ Xây dựng. Ngày 25/6/2004 Bộ Xây dựng có Quyết định số 1021/QĐ-BXD về việc chuyển Công ty Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp thành Công ty CP Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét: Khai thác đá, cát, sỏi; Chế biến đá.
- Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao: Sản xuất phụ gia cho sản xuất xi măng.
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công cơ khí.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: - Cho thuê xe máy; Cho thuê thiết bị.
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy: Bảo dưỡng xe máy.



- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh thiết bị xây dựng.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:

- Kinh doanh bất động sản, đầu tư phát triển kinh doanh nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà ở.

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng, dầu, nhớt.

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Hoạt động tư vấn quản lý: Tư vấn đầu tư xây dựng (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, tư vấn thiết kế, khảo sát, giám sát xây dựng).

- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng công trình giao thông.

- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây và trạm, biến áp điện.

- Chuẩn bị mặt bằng.

- Chi tiết: Thi công san lấp và xử lý nền móng; khai hoang xây dựng đồng ruộng.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và Phát triển vật liệu IDICO hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

• **Đại Hội đồng cổ đông:** đây là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền.

• **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, được ĐHCĐ bầu ra. HĐQT thay mặt Công ty để quản lý thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; quyết định, định hướng, xây dựng kế hoạch trình ĐHCĐ; Bổ nhiệm, chỉ đạo Giám đốc; kiến nghị mức chi trả cổ tức trình ĐHCĐ,....

• **Ban kiểm soát:** Số lượng Ban kiểm soát 03 người, nhiệm kỳ 05 năm. Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ do ĐHCĐ bầu ra nhằm giám sát các hoạt động của HĐQT

và Giám đốc đúng theo Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và pháp luật hiện hành; BKS xem xét kiểm tra tính hợp lý các sổ sách kế toán, các báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty,

• **Ban Giám đốc:** Giám đốc và Phó Giám Đốc. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, điều hành mọi hoạt động của công ty.

• **Kế toán trưởng:** 01 người

Chức năng của một số phòng ban chính:

• **Văn Phòng tổng hợp:**

– Văn phòng Tổng hợp là cơ quan giúp việc Giám đốc Công ty, thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty trong việc thực hiện các quyết định của Giám đốc Công ty.

– Văn phòng là đầu mối quan hệ với các cơ quan ban ngành theo sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty.

– Thực hiện các quy định về văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn, giấy tờ đi, đến, các biện pháp quản lý tài sản thuộc lĩnh vực chuyên môn.

– Phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng chế độ làm việc, giao dịch, tiếp khách, bảo vệ cơ quan, trang trí, khánh tiết,..công tác an ninh trật tự.

– Hướng dẫn các nhân viên nghiệp vụ thực hiện đúng các nguyên tắc quản lý văn thư, thiết bị văn phòng, xe con,..Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty.

– Tham mưu giúp việc lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý, điều hành về các lĩnh vực: Tổ chức sản xuất, công tác cán bộ, công tác lao động, tiền lương, công tác thanh tra và an ninh quốc phòng.

• **Phòng tài chính kế toán:**

– Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty tổ chức, quản lý và giám sát công tác tài chính, kế toán có hiệu quả, đúng quy chế, đúng pháp luật.

– Cung cấp những thông tin kinh tế, tài chính chủ yếu kịp thời để Giám đốc Công ty đánh giá tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty. Trên cơ sở đó giúp cho việc kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn và khả năng huy động nguồn vốn vào sản xuất kinh doanh của Công ty.

– Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty đề ra các quyết định đầu tư tài chính, đồng thời tiến hành xây dựng các kế hoạch kinh tế kỹ thuật, tài chính, xây dựng hệ thống giải pháp khả thi nhằm tăng cường quản lý hoạt động của Công ty, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh, tăng lợi nhuận.

• **Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:**

– Tham mưu giúp Giám đốc Công ty, lãnh đạo Công ty trong quản lý điều hành doanh nghiệp về lĩnh vực kinh tế, kế hoạch, kỹ thuật sản xuất vật liệu, thi công xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng dự án và các lĩnh vực khác khi được phân công.

– Xây dựng kế hoạch định hướng phát triển trung dài hạn, hàng năm, hàng quý, hàng tháng và tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ của Giám đốc Công ty để báo cáo đơn vị chủ quản hoặc các ban ngành khác khi có yêu cầu.

– Tham gia đấu thầu tiếp thị tìm kiếm việc làm, tìm cơ hội đầu tư và tìm kiếm đối tác để việc đầu tư thiết bị xe máy, thiết bị thi công (Khi Công ty có nhu cầu) phù hợp về tiêu chuẩn, kỹ thuật, giá cả hợp lý.

– Quản lý công tác kỹ thuật thi công xây dựng, tiến độ, chất lượng và giá thành đối với những gói thầu do Công ty ký hợp đồng.

– Lập và thực hiện thủ tục đầu tư các dự án theo đúng Nghị định của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của nhà nước hiện hành.

– Thực hiện và hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kinh tế, kế hoạch, kỹ thuật đối với ngành dọc trong toàn Công ty như: Văn bản, thông tư, chế độ chính sách mới để vận dụng, tiêu chuẩn, quy chuẩn thay đổi hoặc mới ban hành.

– Phổ biến kiểm tra công tác an toàn lao động đến các đơn vị.

– Phối hợp với các phòng chức năng Công ty để tham gia quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

4. Định hướng phát triển

– Xây dựng chiến lược phát triển chung cho Công ty theo các ngành kinh doanh chính và kế hoạch kinh doanh dài hạn.

– Điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy : Phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các bộ phận, các cấp quản lý, các chức danh.

– Điều chỉnh các cơ chế, chính sách thông qua sự rà soát, thay đổi hợp lý hóa từ các quy trình công việc.

– Tập trung đầu tư vốn vào các ngành nghề kinh doanh chính và có thể mạnh, đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

– Cơ cấu lại danh mục tài sản phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

– Cơ cấu lại các khoản nợ phải thu, phải trả, đặc biệt là các khoản vay ngân hàng/Tổng công ty.

- Xây dựng kế hoạch tài chính xác thực đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

- Đa dạng hóa các kênh huy động vốn của các tổ chức tín dụng, liên kết với các cổ đông chiến lược.

- Phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư trong từng lĩnh vực để có biện pháp quản lý điều hành cụ thể phù hợp với thế mạnh và khả năng trong từng lĩnh vực.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	TH năm 2017	Tỷ lệ % so với KH năm
I	Tổng giá trị SXKD:	47.336	29.740	62,83%
1	Giá trị xây lắp	30.000	14.000	46,67%
2	Giá trị kinh doanh khác	17.336	15.740	90,79%
II	Một số chỉ tiêu tài chính:			
1	Doanh thu	40.236	23.493	58,39%
	Trong đó:			
2	Lợi nhuận trước thuế	404	-8.298	
3	Nộp NSNN	950	89	
4	Tổng nợ phải trả	62.600	64.928	
5	Tổng nợ phải thu	33.708	26.624	

Trong năm 2017, Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm. Hầu hết tập trung công tác quyết toán các công trình đã thực hiện. Do đó, kết quả năm 2017 sản lượng và doanh thu rất thấp so với kế hoạch đề ra.

Lãi gộp hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 là có lãi đạt 3,7 tỷ đồng (đạt trên 16% trên doanh thu). Tuy nhiên, tỷ lệ lãi gộp này không đủ bù đắp các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính... Đặc biệt, trong năm 2017, Công ty đã điều chỉnh số liệu theo ý kiến của Kiểm toán nhà nước, yêu cầu của Tổng công ty về hạch toán đúng, đủ các chi phí đã treo lại từ những năm trước như: Chi phí trả trước dài hạn (Mô sét Long An, khấu hao các tài sản tạm dừng khai thác...), đưa vào các chi phí đối với các dự án dừng thực hiện, trích lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi... Đồng thời, đưa vào thu nhập bất thường đối với các công nợ phát sinh đã lâu, chủ nợ không đến đòi chiếu hoặc đòi chiếu không có...)

Do đó, sau khi phân bổ và xử lý các khoản này vào dẫn đến kết quả lợi nhuận trước thuế trong năm lỗ tương đối lớn. Lỗ lũy kế đến 31/12/2017 là hơn 50 tỷ đồng, âm vốn chủ sở hữu là 12,9 tỷ đồng. Công ty không còn nguồn vốn để hoạt động,

toàn bộ đều là các khoản phải trả và vay ngân hàng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

a. Trần Huy Hùng Giám đốc

- Họ và tên: Trần Huy Hùng
- Sinh ngày: 12/11/1979
- Quê quán: Xã Kim Thái, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định
- Nơi ở hiện nay: 35/8 , Ngô Đức Kế, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
- Ngày vào Đảng: 30/3/2007
- Trình độ: + Chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
+ Lý luận chính trị: Sơ cấp.
- Tóm tắt quá trình công tác:
 - + Từ tháng 1/2004 đến tháng 4/2005: Cán bộ kỹ thuật – Ban điều hành Công ty đầu tư xây dựng số 10.
 - + Từ tháng 5/2005 đến tháng 9/2005: Đội trưởng Đội xây dựng số 6 – Công ty Đầu tư xây dựng số 10.
 - + Từ tháng 10/2005 đến tháng 7/2006: Phó chỉ huy trưởng, Công trường xây dựng số 3 thuộc Công ty đầu tư xây dựng số 10.
 - + Từ tháng 6/2006 đến tháng 12/2008: Phó phòng KHKT Công ty CP đầu tư xây dựng số 10.
 - + Từ tháng 1/2009 đến năm 2013: Trưởng phòng KHKT Công ty CP đầu tư xây dựng số 10.
 - + Năm 2014 đến tháng 3/2015: Đội phó đội duy tu bảo dưỡng và xây lắp số 1 – Công ty CP phát triển đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu.
 - + Từ tháng 4/2015 đến tháng 12/2015: Trưởng phòng KHKT Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO.
 - + Từ tháng 01/2016 đến 15/8/2017: Phó Giám đốc Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO.
 - + Từ 16/8/2017 đến nay: Giám đốc Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO.

b. Ông Trần Anh Tùng Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên: TRẦN ANH TÙNG.
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 212681388 Ngày cấp: 22/05/2003 Nơi cấp: Quảng Ngãi
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1985
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thạnh - Mộ Đức - Quảng Ngãi.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3 - P.Trà Bá - TP.Pleiku - Tỉnh Gia Lai.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - + Từ tháng 11/2008 đến tháng 8/2009: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Guyomarc'h Việt Nam.
 - + Từ tháng 10/2009 đến tháng 5/2011: Chuyên viên Phòng Kế toán tại Công ty CP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
 - + Từ tháng 6/2011 đến 15/3/2015: Chuyên viên kế toán Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam.
 - + Từ 16/3/2015 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng.
- Số cổ phần nắm giữ (12/06/2015): 30.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,86% vốn điều lệ IDICO – MCI.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Bổ nhiệm Ông Trần Huy Hùng – Giám đốc điều hành từ ngày 16/8/2017.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên: 20 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không phát sinh các khoản đầu tư lớn
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	61.295	52.030	84,88%
Doanh thu thuần	68.997	23.493	34,05%%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-4.926	-12.163	
Lợi nhuận khác	290	3.865	1.332,75%
Lợi nhuận trước thuế	-4.636	-8.298	
Lợi nhuận sau thuế	-4.636	-8.298	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,65	0,57	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,61	0,48	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,07	1,25	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-14,32	-5,03	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,13	0,45	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,06	-0,35	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,07	-0,16	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 3.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.500.000 cổ phần

- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
I	Trong nước	3.500.000	100%
1	Tổ chức	2.868.000	81,94%
2	Cá nhân	632.000	18,06%
II	Ngoài nước	0	0%
1	Tổ chức	0	0%
2	Cá nhân	0	0%
Tổng		3.500.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2017, Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm. Hầu hết tập trung công tác quyết toán các công trình đã thực hiện. Do đó, kết quả năm 2017 sản lượng và doanh thu rất thấp so với kế hoạch đề ra.

Lãi gộp hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 là có lãi đạt 3,7 tỷ đồng (đạt trên 16% trên doanh thu). Tuy nhiên, tỷ lệ lãi gộp này không đủ bù đắp các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính... Đặc biệt, trong năm 2017, Công ty đã điều chỉnh số liệu theo ý kiến của Kiểm toán nhà nước, yêu cầu của Tổng công ty về hạch toán đúng, đủ các chi phí đã treo lại từ những năm trước như: Chi phí trả trước dài hạn (Mở sét Long An, khấu hao các tài sản tạm dừng khai thác...), đưa vào các chi phí đối với các dự án dừng thực hiện, trích lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi... Đồng thời, đưa vào thu nhập bất thường đối với các công nợ phát sinh đã lâu, chủ nợ không đến đòi chiếu hoặc đòi chiếu không có...)

Do đó, sau khi phân bổ và xử lý các khoản này vào dẫn đến kết quả lợi nhuận trước thuế trong năm lỗ tương đối lớn. Lỗ lũy kế đến 31/12/2017 là hơn 50 tỷ đồng, âm vốn chủ sở hữu là 12,9 tỷ đồng. Công ty không còn nguồn vốn để hoạt động, toàn bộ đều là các khoản phải trả và vay ngân hàng.

2. Tình hình tài chính

a. Công nợ khách hàng:

- Tổng nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2017: 29,92 tỷ đồng

- Tổng nợ phải trả khách hàng đến 31/12/2017: 27,95 tỷ đồng

b. Tình hình nợ vay Tổng công ty và Ngân hàng:

- Nợ vay Tổng công ty: 3,6 tỷ đồng

- Nợ vay Ngân hàng:

+ Hạn mức cho vay ngắn hạn: 30 tỷ đồng; Số dư nợ vay đến 31/12/2017: 21,6 tỷ đồng; lãi suất đang áp dụng là 9,2%/năm.

3. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Về chưa kết chuyển đầy đủ chi phí trả trước dài hạn với số tiền 1.448.889.829 đồng: Đây là các chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện cấp phép Bến xuất nhập liệu tạm thời KCN Phú Mỹ II (600.650.922 đồng) và chi phí thực hiện các công trình xây lắp chưa thực hiện quyết toán tại Xí nghiệp VLXD số 1 (526.509.401 đồng) và các chi phí khác. Sau khi có phương án xử lý và quyết toán các công trình, Công ty sẽ thực hiện kết chuyển các chi phí này vào kết quả kinh doanh (Chi phí phù hợp với Doanh thu). Do đó, tạm thời Công ty treo lại trên chi phí trả trước dài hạn để chờ phân bổ. Phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Về chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi số tiền 2.626.356.398 đồng: Trong năm 2017, Công ty cũng đã trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi 3,8 tỷ đồng. Còn lại 2,63 tỷ đồng này là các khoản nợ phải thu khó đòi phát sinh tại các Xí nghiệp trực thuộc Công ty. Công ty đang trong quá trình mời nguyên lãnh đạo Xí nghiệp và các cá nhân có liên quan về Công ty giải trình làm rõ những công nợ nêu trên và xử lý theo quy định (Vị hiện tại lãnh đạo và các cá nhân có liên quan đã nghỉ hưu và nghỉ việc nhưng chưa thực hiện công tác bàn giao).

- Về chưa kết chuyển đầy đủ chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền 5.498.709.552 đồng: Đây là các chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án Mở sét Long An: 5.498.709.552 đồng và chưa quyết toán đưa vào khai thác (chưa phát sinh doanh thu). Tất cả các chi phí này Công ty đã hạch toán vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Đây là các dự án đang trong quá trình thực hiện đầu tư. Do đó, khi phát sinh doanh thu của các dự án Công ty sẽ thực hiện phân bổ chi phí tương ứng. Phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Về việc kết chuyển một số chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của những năm trước vào chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2014 với số tiền 13.685.789.872 đồng là chưa phù hợp: Các chi phí này đã phát sinh từ những năm trước nhưng Công ty treo lại chưa đưa vào kết quả sản xuất kinh doanh. Đến cuối năm 2014, để phản ánh đúng thực trạng tình hình tài chính, Công ty đã thực hiện kết chuyển toàn bộ những chi phí này vào kết quả sản xuất kinh doanh mà không điều chỉnh hạch toán hồi tố vào các năm trước. Điều này, không làm ảnh hưởng đến các khoản mục khác của báo cáo tài chính.

- Việc điều chỉnh các khoản mục chi phí theo kết luận kiểm tra thuế: Để kiểm

tra tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, Cục thuế tỉnh Đồng Nai đã tiến hành kiểm tra thuế tại Công ty và đã loại một số chi phí không phù hợp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như: Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, vượt mức tiêu hao hợp lý; chi phí khấu hao đối với tài sản cố định không sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; chi phí trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi không đủ điều kiện trích lập. Do đó, để phản ánh đúng tình hình kết quả kinh doanh, Công ty đã thực hiện điều chỉnh giảm các chi phí trên vào kết quả kinh doanh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2017, HĐQT IDICO-MCI, với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty, đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp được đặt ra nhằm đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban lãnh đạo Công ty đã thể hiện sự nỗ lực cao trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, cụ thể như sau:

*** Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2017:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Tỷ lệ Thực hiện/Kế hoạch
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	40.236	27.744	68,96%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	404	-8.298	
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	1,15%	-23,7%	

Lãi gộp toàn bộ các hoạt động năm 2017 đạt khoảng là 3,7 tỷ đồng, chiếm 16,1%/Doanh thu. Do tỷ lệ lãi gộp thấp nên không đủ bù đắp các chi phí trong quá trình hoạt động như: chi phí bán hàng (chiếm 1,3%/Doanh thu), chi phí quản lý doanh nghiệp (chiếm 57,87%/Doanh thu), chi phí tài chính (chiếm 8,92%/Doanh thu). Do đó, khi phân bổ các chi phí này để xác định kết quả kinh doanh thì toàn bộ các hoạt động chưa đạt hiệu quả.

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị:

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.

Năm 2017, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, nhằm đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với việc tình hình tài chính khó khăn kéo dài từ những năm trước, Công ty không đảm bảo nguồn vốn tự có để thực hiện sản xuất kinh doanh mà phần lớn là sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn từ Ngân hàng. Do đó, Công ty luôn chịu áp lực với việc trả lãi hàng tháng...

Đồng thời, với tình hình tài chính khó khăn như thế dẫn đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính luôn không đạt yêu cầu. Điều này gây rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm trong và ngoài tỉnh. Đa số chỉ thực hiện các công trình/dự án do Tổng công ty IDICO làm chủ đầu tư. Đồng thời, cũng không thể thực hiện được các dự án đầu tư hiện có.

Vì vậy, kết quả kinh doanh năm 2017 chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm qua HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết của HĐQT.

4. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2018

Với nhận định tình hình kinh tế trong năm 2018, HĐQT chủ trương đề ra các mục tiêu chiến lược định hướng phát triển Công ty theo hướng ổn định, đồng thời đảm bảo hiệu quả cao trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trên cơ sở thiết lập cơ chế kiểm soát và hạn chế rủi ro.

Trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình kinh tế và đánh giá thực trạng của Công ty, IDICO-MCI xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2018 trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có và đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả. Năm 2018, IDICO-MCI tập trung định hướng vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu	Tr.đồng	23.493	36.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-8.298	100
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	-23,7%	0,29%

b. Công tác quản lý kiểm tra giám sát của HĐQT

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

- Tiếp tục nghiên cứu hệ thống quản trị doanh nghiệp cho phù hợp nhằm quản lý một cách chặt chẽ và đồng bộ trong sản xuất kinh doanh.

- Tập trung công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, đổi mới về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành sản xuất của Công ty, tinh giảm gọn nhẹ nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều hành và quản lý Công ty.

c. Các giải pháp thực hiện

Xây dựng định hướng chiến lược trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục đẩy mạnh chương trình tái cấu trúc doanh nghiệp, bên cạnh công tác quản lý doanh nghiệp dựa trên cơ sở đào tạo phát triển năng lực, phát triển lao động trở thành những nhân tố hiệu quả, nghiên cứu sửa đổi các quy chế hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tiễn Công ty.

Chú trọng công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, từng bước hoàn thiện bộ máy của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa.

Với những định hướng nêu trong báo cáo, HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		35.323.852.214	38.917.320.894
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	2.671.795.059	656.142.188
1. Tiền	111		2.171.795.059	656.142.188
2. Các khoản tương đương tiền	112		500.000.000	-
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.623.746.476	35.482.232.856
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	18.316.694.453	25.121.047.285
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.606.221.148	5.752.220.499
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	3.710.233.706	3.351.810.797
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	(8.507.058.632)	(4.628.903.017)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.5	5.497.655.801	5.886.057.292
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	6.024.934.242	2.772.336.297
1. Hàng tồn kho	141		6.306.224.737	3.086.561.155
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(281.290.495)	(314.224.858)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		3.376.437	6.609.553
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	-	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.12	3.376.437	6.609.553
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		16.706.227.123	22.378.181.498
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		8.146.517.965	9.466.536.806
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	7.942.920.235	9.255.134.546
- Nguyên giá	222		27.103.604.861	27.103.604.861
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.160.684.626)	(17.848.470.315)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	203.597.730	211.402.260
- Nguyên giá	228		442.147.508	442.147.508
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(238.549.778)	(230.745.248)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.110.819.329	7.630.801.147
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	7.110.819.329	7.630.801.147
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		1.448.889.829	5.280.843.545
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	1.448.889.829	5.280.843.545
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		52.030.079.337	61.295.502.392

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		64.928.039.444	65.895.246.506
I- Nợ ngắn hạn	310		61.434.922.545	59.401.014.401
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	24.208.602.152	31.266.491.750
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.739.484.532	877.169.352
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	1.275.988.562	1.041.467.456
4. Phải trả người lao động	314		255.599.071	122.996.188
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	3.396.685	3.396.685
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	251.867.004
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	6.691.312.645	2.404.903.419
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	25.260.538.898	23.432.722.547
II- Nợ dài hạn	330		3.493.116.899	6.494.232.105
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	5.13	1.143.116.899	1.143.116.899
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	2.099.115.206
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	2.350.000.000	3.082.000.000
8. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.15	-	170.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		(12.897.960.107)	(4.599.744.114)
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	(12.897.960.107)	(4.599.744.114)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.000.000.000	35.000.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.941.569.263	2.941.569.263
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(50.839.529.370)	(42.541.313.377)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		(42.541.313.377)	(37.904.583.640)
- LNST chưa phân phối kì này	421b		(8.298.215.993)	(4.636.729.737)
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		52.030.079.337	61.295.502.392

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	23.493.221.959	68.996.978.197
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.17	23.493.221.959	68.996.978.197
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	19.706.083.506	64.788.794.795
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		3.787.138.453	4.208.183.402
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	47.124.419	345.775.375
7. Chi phí tài chính	22	5.20	2.096.955.878	2.593.142.103
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.096.951.274	2.590.463.266
8. Chi phí bán hàng	25	5.21	305.309.207	410.179.350
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.22	13.594.953.742	6.477.407.461
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		(12.162.955.955)	(4.926.770.137)
11. Thu nhập khác	31	5.23	4.204.062.387	661.100.538
12. Chi phí khác	32	5.23	339.322.425	371.060.138
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		3.864.739.962	290.040.400
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(8.298.215.993)	(4.636.729.737)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.24	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(8.298.215.993)	(4.636.729.737)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	71	5.25	<u>(2.371)</u>	<u>(1.325)</u>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(8.298.215.993)	(4.636.729.737)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSDT	02	1.320.018.841	1.708.443.771
- Các khoản dự phòng	03	3.845.221.252	128.114.432
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	340.857.399	(1.502.390.375)
- Chi phí lãi vay	06	2.096.951.274	2.590.463.266
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	(695.162.623)	(1.712.098.643)
- Tăng/giảm các khoản phải thu	09	4.983.563.881	653.261.977
- Tăng/giảm hàng tồn kho	10	(3.219.663.582)	8.613.903.360
- Tăng/giảm các khoản phải trả	11	(2.831.856.746)	(12.827.085.549)
- Tăng/giảm chi phí trả trước	12	3.831.953.716	(756.993.792)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.890.117.941)	(1.952.223.247)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	178.716.705	(7.981.235.894)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH	21	132.000.000	(1.896.993.177)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các	22	-	9.354.443.528
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	47.124.419	345.764.578
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	179.124.419	7.803.214.929
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	31.636.749.037	61.178.619.684
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(29.978.932.686)	(66.751.991.168)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.657.816.351	(5.573.371.484)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	2.015.657.475	(5.751.392.449)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	656.142.188	6.407.534.637
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(4.604)	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	2.671.795.059	656.142.188

Đồng Nai, Ngày 20 tháng 06 năm 2018

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
TRẦN HUY HÙNG